

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Cờ lê 89221-429-000 HONDA MSX 125

Mã sản phẩm 89221429000 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe CB350 H'NESS, GOLDWING, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SUPER CUB C125

Phụ tùng xe máy mã 89221429000 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe CB350 H'NESS, GOLDWING, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SUPER CUB C125. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/co-le-89221-429-000-honda-msx-125--89221429000> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Cờ lê 89221-429-000 HONDA MSX 125



SKU	89221429000
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	CB350 H'NESS, GOLDWING, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SUPER CUB C125
Năm	CB350 H'NESS: 2024 GOLDWING: 2023 MSX 125 REBEL 1100: 2022,2023 REBEL 300 REBEL 500: 2021,2023 SUPER CUB C125: 2018,2019
ĐVT	Cái
Giá lẻ	50.780đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số ≥ 100 triệu/tháng	26,726đ	-47.4%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số ≥ 50 triệu/tháng	28,239đ	-44.4%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số ≥ 10 triệu/tháng	29,752đ	-41.4%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số ≥ 1 triệu/tháng	31,517đ	-37.9%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	50,780đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 89221429000 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG F - 37 CATALOGUE ẮC QUI CB350 H'NESS (2024)** — HONDA · CB350 H'NESS · 2024 · CATALOGUE CB350 H'NESS (2024) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-37-catalogue-ac-qui-cb350-hness-2024--EPCDOV0005750>
2. **BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE BỘ DỤNG CỤ HONDA MSX 125** — HONDA · MSX · CATALOGUE MSX 125 · chi tiết số 8
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-48-catalogue-bo-dung-cu-honda-msx-125--EPCDOV0000962>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA MSX 125 SF** — HONDA · MSX · CATALOGUE MSX 125 SF · chi tiết số 7
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-48-catalogue-dung-cu-honda-msx-125-sf--EPCDOV0001444>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA REBEL 1100 (2022)** — HONDA · REBEL 1100 · 2022 · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · chi tiết số 6
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-48-catalogue-dung-cu-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003663>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA REBEL 1100 (2023)** — HONDA · REBEL 1100 · 2023 · CATALOGUE REBEL 1100 (2023) · chi tiết số 6
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-48-catalogue-dung-cu-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005259>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA REBEL 300** — HONDA · REBEL 300 · CATALOGUE REBEL 300 (CMX300) · chi tiết số 10
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-48-catalogue-dung-cu-honda-rebel-300--EPCDOV0001552>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA REBEL 500 (2021)** — HONDA · REBEL 500 · 2021 · CATALOGUE REBEL 500 (2021) · chi tiết số 10
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-48-catalogue-dung-cu-honda-rebel-500-2021--EPCDOV0003464>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA REBEL 500 (2023)** — HONDA · REBEL 500 · 2023 · CATALOGUE REBEL 500 (2023) · chi tiết số 10
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-48-catalogue-dung-cu-honda-rebel-500-2023--EPCDOV0004303>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA SUPER CUB C125** — HONDA · SUPER CUB C125 · 2018,2019 · CATALOGUE SUPER CUB C125 · chi tiết số 8
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-48-catalogue-dung-cu-honda-super-cub-c125--EPCDOV0001815>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 63 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA GOLDWING 2023** — HONDA · GOLDWING · 2023 · CATALOGUE GOLDWING (2023) · chi tiết số 7
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-63-catalogue-dung-cu-honda-goldwing-2023--EPCDOV0004468>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Thân tước nơ vít 2 đầu 89102-KTE-910 HONDA	89102KTE910	39.741đ
Tuýp mở bugi 89216-KTE-910 HONDA	89216KTE910	48.574đ
Cờ lê 8mm 99001-08000 HONDA WINNER	9900108000	60.192đ
Cờ lê 8x12 99001-08120 HONDA SH, SH MODE, SPACY, VISION	9900108120	52.988đ
Cờ lê 10x12 99001-10120 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE	9900110120	34.860đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 89221429000. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 89221429000". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Cờ lê 89221-429-000 HONDA MSX 125 (89221429000) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/co-le-89221-429-000-honda-msx-125--89221429000>

MLA (9th ed.):

"Cờ lê 89221-429-000 HONDA MSX 125 (89221429000) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/san-pham/co-le-89221-429-000-honda-msx-125--89221429000>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Cờ lê 89221-429-000 HONDA MSX 125 (89221429000) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/san-pham/co-le-89221-429-000-honda-msx-125--89221429000>.

Tài liệu này

Cờ lê 89221-429-000 HONDA MSX 125 (89221429000) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
05/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.